

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động (5p)</p> <p>- GV giới thiệu, dẫn vào bài mới</p>	<p>- TBHT điều hành lớp trả lời câu hỏi: + <i>Nêu tính chất giao hoán của phép cộng</i> + <i>Lấy VD minh họa tính chất này</i></p>
<p>2. Hình thành kiến thức mới</p> <p>* Mục tiêu: Nhận biết được biểu thức có chứa ba chữ , giá trị của biểu thức có chứa ba chữ.</p> <p>*Cách tiến hành: Cá nhân- Nhóm 2 - Lớp</p>	
<p>a. Giới thiệu biểu thức có chứa ba chữ</p> <p>-GV yêu cầu HS đọc bài toán ví dụ. + <i>Muốn biết cả ba bạn câu được bao nhiêu con cá ta làm thế nào ?</i></p> <p>- Yêu cầu HS thay các chữ a, b, c bằng số thích hợp và tính số cá của cả 3 bạn trong từng trường hợp + <i>Nếu An câu được a con cá, Bình câu được b con cá, Cường câu được c con cá thì cả ba người câu được bao nhiêu con cá ?</i></p> <p>* a + b + c được gọi là biểu thức có chứa ba chữ. + <i>Biểu thức 3 chữ có đặc điểm gì?</i></p> <p>b) Giá trị của biểu thức chứa ba chữ</p> <p>-Mỗi lần thay các chữ a, b, c bằng các số ta tính được mấy giá trị của BT $a+b+c$? - Yêu cầu lấy VD 1 biểu thức có chứa 3 chữ và tính 1 giá trị của BT đó</p>	<p>-HS đọc. +<i>Ta thực hiện phép tính cộng số con cá của ba bạn với nhau.</i></p> <p>- HS thực hành cá nhân- Chia sẻ lớp</p> <p>+ <i>Cả ba người câu được $a + b + c$ con cá.</i></p> <p>- HS nhắc lại + <i>Có chứa 2 chữ và các dấu phép tính (kèm theo số)</i></p> <p>+Ta tính được một giá trị của biểu thức $a + b + c$.</p> <p>- HS thực hành cá nhân- Chia sẻ nhóm 2- Lớp</p>
<p>3. Hoạt động thực hành:(20p)</p> <p>* Mục tiêu: Biết cách tính giá trị của biểu thức theo giá trị cụ thể của chữ.</p> <p>* Cách tiến hành:</p>	
<p>Bài 1:</p> <p>+ <i>Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì ?</i> + <i>GV yêu cầu HS đọc biểu thức trong bài, sau đó làm bài.</i></p> <p>- GV nhận xét và đánh giá bài làm của HS (5-7 bài)</p>	<p>Cá nhân- Lớp</p> <p>+<i>Tính giá trị của biểu thức.</i> +<i>Biểu thức $a + b + c$.</i> -HS làm vở. -<i>Nếu $a = 5, b = 7$ và $c = 10$ thì giá trị của biểu thức $a + b + c$ là 22.</i> -<i>Nếu $a = 12, b = 15, c = 9$ thì giá trị của biểu thức $a + b + c$ là 36.</i></p>

<p>+ Mỗi lần thay a, b, c bằng 1 số, ta tính được bao nhiêu giá trị của BT $a+b+c$?</p> <p>Bài 2</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc đề bài, hướng dẫn mẫu như SGK sau đó tự làm bài.</p> <p>+ Mọi số nhân với 0 đều bằng 0?</p> <p>+ Mỗi lần thay các chữ a, b, c bằng các số chúng ta tính được mấy giá trị của BT $a \times b \times c$?</p> <p>Bài 3 + Bài 4 (bài tập chờ dành cho HS hoàn thành sớm)</p> <p>4. HĐ ứng dụng (1p)</p> <p>5. HĐ sáng tạo (1p)</p>	<p>+ Tính được 1 giá trị của BT</p> <p style="text-align: center;">Cá nhân – Nhóm 2 – Lớp</p> <p>- HS làm vào nháp- Đổi chéo kiểm tra – 2 HS lên bảng.</p> <p>+Đều bằng 0.</p> <p>+Tính được một giá trị của biểu thức $a \times b \times c$.</p> <p>- HS làm bài vào vở Tự học.</p> <p><u>Bài 3:</u> HS tiến hành so sánh giá trị của từng cặp BT trong mỗi phần a, b, c</p> <p><u>Bài 4:</u> Công thức tính chu vi</p> <p style="text-align: center;">$P = a+b+c$</p> <p>- HS vận dụng tính chu vi trong từng trường hợp</p> <p>- Hoàn thành các bài tập tương tự trong vở BTT</p> <p>- Lập công thức tính chu vi tam giác đều có cạnh là a</p>
--	--

ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

TẬP LÀM VĂN

LUYỆN TẬP XÂY DỰNG ĐOẠN VĂN KỂ CHUYỆN

I.MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Dựa vào hiểu biết về đoạn văn đã học, bước đầu biết hoàn chỉnh một đoạn văn của câu chuyện Vào nghề gồm nhiều đoạn (đã cho sẵn cốt truyện).

2. Kỹ năng

- Hs biết xây dựng một đoạn văn dựa vào cốt truyện có sẵn.

3. Thái độ

- Tự giác, làm việc nhóm tích cực.

4. Góp phần phát triển NL:

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ.

<p>- Yêu cầu các nhóm đọc đoạn văn của nhóm mình thảo luận.</p> <p>3. Hoạt động ứng dụng (1p)</p> <p>4. Hoạt động sáng tạo (1p)</p>	<p>viên phi ngựa, đánh đàn. Em mơ ước một ngày nào đó cũng được như cô phi ngựa và chơi những bản nhạc rộn rã.</p> <p>- Nối tiếp các nhóm chia sẻ đoạn văn của nhóm mình</p> <p>- Viết lại những đoạn em chưa ưng ý</p> <p>- Kể lại toàn bộ câu chuyện Vào nghề.</p>
---	--

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

KHOA HỌC (VNEN)

SỬ DỤNG THỨC ĂN SẠCH VÀ AN TOÀN PHÒNG BỆNH LÂY QUA ĐƯỜNG TIÊU HOÁ (TIẾT 2)

.....

.....

.....

KHOA HỌC (CT HIỆN HÀNH)

PHÒNG MỘT SỐ BỆNH LÂY QUA ĐƯỜNG TIÊU HOÁ

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Kể tên một số bệnh lây lan qua đường tiêu hoá: tiêu chảy, tả, lị,...
- Nêu nguyên nhân gây ra một số bệnh lây qua đường tiêu hoá: uống nước lã, ăn uống không hợp vệ sinh, dùng thức ăn ôi thiu.
- Nêu cách phòng tránh một số bệnh lây qua đường tiêu hoá:
 - + Giữ vệ sinh ăn uống.
 - + Giữ vệ sinh cá nhân.
 - + Giữ vệ sinh môi trường.

2. Kỹ năng

- Nhận thức được sự nguy hiểm của các bệnh lây qua đường tiêu hoá để có cách phòng tránh

3. Thái độ

- Thực hiện giữ vệ sinh ăn uống để phòng bệnh.

4. Góp phần phát triển các năng lực:

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL hợp tác.

**KNS: +Tự nhận thức về sự nguy hiểm của bệnh lây qua đường tiêu hóa (nhận thức về trách nhiệm giữ vệ sinh phòng bệnh của bản thân)*

+Trao đổi ý kiến với các thành viên của nhóm, với gia đình và cộng đồng về các biện pháp phòng bệnh lây qua đường tiêu hóa.

**GD BVMT: Mối quan hệ giữa con người với môi trường : Con người cần đến không khí, thức ăn, nước uống từ môi trường.*

II. CHUẨN BỊ :

1. Đồ dùng

- GV: +Các hình minh họa trong SGK trang 30, 31 (phóng to nếu có điều kiện).

+ Chuẩn bị 5 tờ giấy A3.

- HS: Bút màu

2. Phương pháp, kĩ thuật

- PP: Quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm, trò chơi.

- KT: động não, tia chớp, đặt câu hỏi, chia sẻ nhóm 2

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

1. Khởi động (5p)

+ *Em hãy nêu nguyên nhân và tác hại của béo phì.*

+*Em hãy nêu các cách để phòng tránh béo phì?*

- GV nhận xét, khen/ động viên.

- TBHT điều hành HS trả lời và nhận xét

+ *Ăn quá nhiều, hoạt động ít ...*

+ *Ăn uống hợp lí, rèn luyện thói quen vận động, tập thể dục, thể thao*

2. Bài mới: (30p)

*** Mục tiêu:** Kể tên một số bệnh lây lan qua đường tiêu hoá. Nêu nguyên nhân gây ra một số bệnh lây qua đường tiêu hoá. Nêu cách phòng tránh một số bệnh lây qua đường tiêu hoá:

*** Cách tiến hành: Cá nhân-Nhóm- Lớp**

HĐ1: Tìm hiểu về một số bệnh lây qua đường tiêu hoá. .

+ *Trong lớp có bạn nào đã từng bị đau bụng hoặc tiêu chảy? Khi đó cảm thấy như thế nào?*

+ *Các bệnh lây qua đường tiêu hoá nguy hiểm như thế nào?*

+ *Khi mắc các bệnh lây qua đường tiêu hoá cần phải làm gì?*

*** GV:** Các bệnh lây qua đường tiêu hoá rất nguy hiểm đều có thể gây ra chết người nếu không được chữa trị kịp thời và đúng cách. Mầm bệnh chứa nhiều trong phân, chất nôn và đồ dùng cá nhân của người bệnh, nên rất dễ lây lan thành dịch làm thiệt hại người và của.

Cá nhân - Lớp

+ *Lo lắng, khó chịu, mệt, đau, ...*

+ *Các bệnh lây qua đường tiêu hoá làm cho cơ thể mệt mỏi, có thể gây chết người và lây lan sang cộng đồng.*

+ *Khi mắc các bệnh lây qua đường tiêu hoá cần đi khám bác sĩ và điều trị ngay. Đặc biệt nếu là bệnh lây lan phải báo ngay cho cơ quan y tế.*

- HS lắng nghe, ghi nhớ.

Vì vậy khi mắc các bệnh lây qua đường tiêu hoá cần điều trị kịp thời và phòng bệnh cho mọi người xung quanh.

HD2: Nguyên nhân và cách đề phòng các bệnh lây qua đường tiêu hoá.

-Yêu cầu HS quan sát hình ảnh minh hoạ trong SGK trang 30, 31, thảo luận và trả lời các câu hỏi sau:

+ *Việc làm nào của các bạn trong hình có thể dẫn đến bị lây bệnh qua đường tiêu hoá? Có thể phòng bệnh đường tiêu hoá? Tại sao?*

+ *Nguyên nhân nào gây ra các bệnh lây qua đường tiêu hoá?*

+ *Nêu cách phòng bệnh đường tiêu hoá?*

****GV: Nguyên nhân gây ra các bệnh lây qua đường tiêu hoá là do vệ sinh ăn uống kém, vệ sinh môi trường kém. Do vậy chúng ta cần giữ vệ sinh trong ăn uống, giữ vệ sinh cá nhân và môi trường tốt để phòng bệnh lây qua đường tiêu hoá.***

3. Hoạt động ứng dụng (1p)

- Giáo dục KNS và BVMT

4. Hoạt động sáng tạo (1p)

Nhóm 4- Lớp

- HS quan sát tranh, thảo luận theo nhóm 4 sau đó trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

+ *Hình 1, 2 các bạn uống nước lã, ăn quà vặt ở vỉa hè rất dễ mắc các bệnh lây qua đường tiêu hoá.*

+ *Hình 3- Uống nước sạch đun sôi, hình 4- Rửa chân tay sạch sẽ, hình 5- Đồ bỏ thức ăn ôi thiu, hình 6- Chôn lấp kỹ rác thải giúp chúng ta không bị mắc các bệnh đường tiêu hoá.*

+ *Ăn uống không hợp vệ sinh, môi trường xung quanh bẩn, uống nước không đun sôi, tay chân bẩn, ...*

+ *Không ăn thức ăn để lâu ngày, thức ăn bị ruồi, muỗi đậu vào, Chúng ta cần thực hiện ăn uống sạch, hợp vệ sinh, rửa tay bằng xà phòng trước khi ăn và sau khi đi đại tiện, tiểu tiện, giữ vệ sinh môi trường xung quanh. Thu rác, đổ rác đúng nơi quy định để phòng các bệnh lây qua đường tiêu hoá.*

- Ghi nhớ bài học

- HS thực hành giữ vệ sinh để phòng bệnh lây qua đường tiêu hoá

- Vẽ tranh cổ động 1 trong 3 nội dung: Giữ vệ sinh ăn uống, giữ vệ sinh cá nhân, giữ vệ sinh môi trường.

ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG

Thứ sáu ngày 19 tháng 10 năm 2018

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

LUYỆN TẬP VIẾT TÊN NGƯỜI, TÊN ĐỊA LÍ VIỆT NAM

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- HS luyện tập về viết tên người, tên địa lí Việt Nam đúng quy tắc.

2. Kỹ năng

- Vận dụng được những hiểu biết về quy tắc viết hoa tên người, tên địa lí Việt Nam để viết đúng các tên riêng Việt Nam trong BT1

- Viết đúng một vài tên riêng theo yêu cầu BT2.

3. Thái độ

- Tích cực, tự giác học bài..

4. Góp phần phát triển các năng lực

- NL tự học, NL ngôn ngữ, NL sáng tạo

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: - Bảng ghi sẵn bài ca dao, vở BT Tiếng Việt.

- HS: Vở BT, bút, ..

2. Phương pháp, kĩ thuật

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.

- KT: động não, đặt câu hỏi, chia sẻ, ...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động (5p) + <i>Nêu quy tắc viết hoa tên người, tên địa lí VN</i> + <i>Lấy VD về tên người, tên địa lí VN</i> - Dẫn vào bài mới	- TBHT điều hành lớp trả lời-nhận xét + <i>Viết hoa tất cả các chữ cái đầu của mỗi tiếng tạo thành tên riêng đó.</i> + 3 HS lên bảng lấy VD
2. Hoạt động thực hành (30p) * Mục tiêu: Vận dụng được những hiểu biết về quy tắc viết hoa tên người, tên địa lí Việt Nam để viết đúng các tên riêng Việt Nam trong BT1. Viết đúng một vài tên riêng theo yêu cầu BT2. * Cách tiến hành:	
Bài tập 1: - Chia nhóm, phát phiếu và bút dạ. - Gọi 3 nhóm lên dán phiếu lên bảng để hoàn chỉnh bài ca dao.	Nhóm 4- Lớp - HS đọc to, cả lớp theo dõi. - Nhận phiếu, bút và thảo luận theo

<p>- Gọi hs nhận xét, chữa bài.</p> <p>Bài tập 2:</p> <p>- Treo bản đồ địa lý VN lên bảng.</p> <p>- Tìm nhanh trên bản đồ tên các danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử của nước ta, viết lại các tên đó.</p> <p>+ Tên các tỉnh?</p> <p>+ Tên các Thành phố?</p> <p>+ Các danh lam thắng cảnh?</p> <p>+ Các di tích lịch sử?</p> <p>- Gọi các nhóm dán phiếu và trình bày.</p> <p>3. Hoạt động ứng dụng (1p)</p> <p>4. Hoạt động sáng tạo (1p)</p>	<p>nhóm 4 – Trình bày trước lớp</p> <p>Đáp án:</p> <p>Hàng Bồ, Hàng Bạc, Hàng Gai, Hàng Chiếu, Hàng Vải, Hàng Giấy, Hàng Cốt, Hàng Mây, Hàng Đàn, Hàng Than, Hàng Mã, Hàng Mắm, Hàng Ngang, Hàng Đồng, Hàng Nón, Hàng Hòm, Hàng Đậu, Hàng Bông, Hàng Bè, Hàng Bát, Hàng Tre, Hàng Giấy, Hàng The, Hàng Gà.</p> <p>Nhóm 2 – Lớp</p> <p>- HS đọc to yêu cầu, cả lớp theo dõi.</p> <p>- HS làm việc nhóm- Báo cáo trước lớp</p> <p>+ VD: Sơn La, Điện Biên, Lai Châu, Hoà Bình, Hà Giang, Lào Cai, Yên Bái, Tuyên Quang, Bắc Cạn, Thái Nguyên, Cao Bằng, Lạng Sơn, Quảng Ninh, Kon Tum, Đắk Lắk.</p> <p>+ Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Huế, Cần Thơ...</p> <p>+ Vịnh Hạ Long, hồ Ba Bể, hồ Hoàn Kiếm, hồ Xuân Hương, hồ Than Thở...</p> <p>+ Thành Cổ Loa, Văn Miếu - Quốc Tử Giám, Hoàng Thành Huế, hang Pác Bó, cây đa Tân Trào...</p> <p>- Trình bày phiếu của nhóm mình.</p> <p>- Viết lại tên 10 tỉnh, thành phố trong cả nước vào vở Tự học</p> <p>-</p>
--	--

ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG

.....

.....

.....

TOÁN

Tiết 35: TÍNH CHẤT KẾT HỢP CỦA PHÉP CỘNG

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Nhận biết được tính chất kết hợp của phép cộng.

2. Kỹ năng

- Sử dụng tính chất giao hoán và kết hợp của phép cộng để tính nhanh giá trị của biểu thức.

3. Thái độ

- Tính chính xác, cẩn thận, làm việc nhóm tích cực

4. Góp phần phát triển các NL

- NL tự học, làm việc nhóm, NL tính toán

* Bài tập cần làm: BT 1: a) dòng 2, 3; b) dòng 1, 3, bài 2

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: Bảng phụ hoặc băng giấy kẻ sẵn bảng có nội dung như sau:

A	b	c	$(a + b) + c$	$a + (b + c)$
5	4	6		
35	15	20		
28	49	51		

- HS: Vở BT, bút, sgk

2. Phương pháp, kỹ thuật

- PP: Quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm, trò chơi học tập

- KT: động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: (5p) - GV dẫn vào bài mới	- HS cùng hát và vận động dưới sự điều hành của TBVN
2. Hình thành kiến thức mới: (15p) * Mục tiêu: Nhận biết được tính chất kết hợp của phép cộng. * Cách tiến hành:	
* Cách tiến hành: a. Tìm hiểu tính chất kết hợp của phép cộng : - GV treo bảng số như đã nêu ở phần đồ dùng dạy – học. + So sánh giá trị của biểu thức $(a + b) + c$ với giá trị của biểu thức $a + (b + c)$ khi $a = 5, b = 4, c = 6$? + So sánh giá trị của biểu thức $(a + b) + c$ với giá trị của biểu thức $a + (b + c)$ khi $a = 35, b = 15$ và $c = 20$? + So sánh giá trị của biểu thức $(a + b) + c$ với giá trị của biểu thức $a + (b + c)$	- HS đọc bảng số. - 3 HS lên bảng thực hiện, mỗi HS thực hiện tính một trường hợp để hoàn thành bảng như SGK + Giá trị của hai biểu thức đều bằng 15. + Giá trị của hai biểu thức đều bằng 70. + Giá trị của hai biểu thức đều bằng 128.

<p>khi $a = 28$, $b = 49$ và $c = 51$? + Vậy khi ta thay chữ bằng số thì giá trị của biểu thức $(a + b) + c$ luôn như thế nào so với giá trị của biểu thức $a + (b + c)$? - Vậy ta có thể viết : $(a + b) + c = a + (b + c)$ + Vậy khi thực hiện cộng một tổng hai số với số thứ ba ta có thể thực hiện như thế nào? - GV yêu cầu HS nhắc lại kết luận, đồng thời ghi kết luận lên bảng.</p>	<p>+ Giá trị$(a + b) + c$ luôn bằng giá trị của biểu thức $a + (b + c)$. - HS đọc. + Khi thực hiện cộng một tổng hai số với số thứ ba ta có thể cộng số thứ nhất với tổng của số thứ hai và số thứ ba</p>
<p>3. Hoạt động thực hành: (15p) * Mục tiêu: - Sử dụng tính chất giao hoán và kết hợp của phép cộng để tính nhanh giá trị của biểu thức. * Cách tiến hành:</p>	
<p>Bài 1a(dòng 2+3)Với HS NK y/c làm cả bài + Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì ? + Theo em, vì sao cách làm trên lại thuận tiện hơn so với việc chúng ta thực hiện các phép tính theo thứ tự từ trái sang phải ? - GV yêu cầu HS làm tiếp các phần còn lại của bài. - GV nhận xét, đánh giá chung. BT 1b. (dòng 1,3)HSNK làm hết - GV thu vở, nhận xét, đánh giá (7-10 bài) Bài 2 - GV yêu cầu HS đọc đề bài. + Muốn biết cả ba ngày nhận được bao nhiêu tiền, chúng ta như thế nào ? - GV yêu cầu HS làm bài.</p>	<p>- Cá nhân- Nhóm 2- Chia sẻ lớp - HS đọc yêu cầu đề bài + Tính giá trị của biểu thức bằng cách thuận tiện nhất (thực hiện trên phiếu BT) - HS làm cá nhân phép tính đầu tiên VD:$4367 + 199 + 501$ $= 4367 + (199 + 501)$ $= 4367 + 700$ $= 5067$ + Vì khi thực hiện $199 + 501$ trước chúng ta được kết quả là một số tròn trăm, vì thế bước tính thứ hai là $4367 + 700$ làm rất nhanh, thuận tiện. - HS làm bài vào vở nháp- Chia sẻ nhóm 2. 1 HS lên bảng - HS nhận xét, đánh giá bài của bạn - HS làm cá nhân vào vở ô li <p style="text-align: center;">Nhóm 2-Lớp</p> - HS đọc – Hỏi đáp nhóm 2 về bài toán + Chúng ta thực hiện tính tổng số tiền của cả ba ngày với nhau. -1 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào vở -kiểm tra chéo</p>